

Số: 186/2024/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST-VDS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trương Thị N** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: **Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai**

- Anh **Nguyễn Xuân T** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: **Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T** đăng ký kết hôn ngày 07/7/2014 tại **Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Hiện nay anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T** có 04 con chung là cháu **Nguyễn Gia H** - Sinh ngày 24/01/2015, cháu **Nguyễn Minh Đ** - Sinh ngày 10/8/2017, cháu **Nguyễn Đức A** - Sinh ngày 18/02/2020 và cháu **Nguyễn Thúy N1** - Sinh ngày 31/01/2023. Anh chị thoả thuận khi ly hôn anh **Nguyễn Xuân T** sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Nguyễn Gia H**, cháu **Nguyễn Minh Đ**, cháu **Nguyễn Đức A** và cháu **Nguyễn Thúy N1** cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị **Trương Thị N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh **Nguyễn Xuân T** đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của anh **Nguyễn Xuân T** bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T** thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T**.

1.2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Gia H** - Sinh ngày 24/01/2015, cháu **Nguyễn Minh Đ** - Sinh ngày 10/8/2017, cháu **Nguyễn Đức A** - Sinh ngày 18/02/2020 và cháu **Nguyễn Thúy N1** - Sinh ngày 31/01/2023 cho anh **Nguyễn Xuân T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị **Trương Thị N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **Trương Thị N** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Trương Thị N** và anh **Nguyễn Xuân T** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000865 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP;
- UBND phường Kim Tân, thành phố
Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thu Trang